

Số: 520/2020/QĐST-HNGĐ

Tân phú, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 393/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Lê Văn C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Phường O, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1979

Địa chỉ: phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn của bà Võ Thị Bích T và ông Lê Văn C.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung tên Lê Võ Bích T, sinh ngày 20/10/2006 và Lê Võ Thùy V, sinh ngày 02/10/2014 cho bà Võ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Cụ thể mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[4] Về lệ phí Tòa án : Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Văn C phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T và ông Lê Văn C thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân chấm dứt theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 07/4/2006 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Võ Bích T, sinh ngày 20/10/2006 và Lê Võ Thùy V, sinh ngày 02/10/2014 cho bà Võ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (Cụ thể mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có tài sản để tự nuôi mình, bắt đầu thực hiện từ tháng 08/2020.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được qui định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: Bà T và ông C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà T và ông C đã nộp theo biên lai số AA/2019/0020932 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông C và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND X.P, H.T, T.B
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Viết Hoàng Lâm